

Dưới đây là một số đề kiểm tra cuối năm, môn Địa lí cấp THCS của lớp 6 và lớp 9, năm học 2009-2010 tại trường Phổ thông cơ sở Thực nghiệm-Hà Nội. Nhóm nghiên cứu môn Địa lí của Trung tâm Nghiên cứu công nghệ giáo dục thuộc Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam xin giới thiệu với các thầy cô giáo đang giảng dạy bộ môn Địa lí trên cả nước.

II. Đề kiểm tra cuối năm môn Địa lí lớp 6 và 9 năm học 2009-2010

1. Lớp 6:

Phần 1: Tự luận

Câu 1: (3 điểm)

Các hình thức vận động của nước biển? Nguyên nhân nào đã sinh ra các hình thức vận động đó?

Câu 2: (2 điểm)

Trên đỉnh núi nhiệt kế chỉ 19°C, xuống đến chân núi nhiệt kế chỉ 25°C. Hãy tính độ cao tương đối của núi (biết rằng cứ lên cao 100m thì t° lại giảm đi 0,6°C).

Phần 2: Trắc nghiệm (10 câu, mỗi câu đúng được 0,5 điểm, tổng cộng 5 điểm).

Câu 1: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Thành phần nào chiếm phần lớn trọng lượng của đất?

- a. Các chất khoáng
- b. Các chất hữu cơ
- c. Nước và không khí

Câu 2: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Độ phì của đất phụ thuộc vào thành phần nào dưới đây?

- a. Các chất hữu cơ
- b. Các chất khoáng
- c. Nước và không khí.
- d. Không phụ thuộc vào thành phần nào nhất định.

Câu 3: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Các chất khoáng trong đất có nguồn gốc từ đâu?

- a. Từ các loài động vật (vi khuẩn, sâu bọ, giun, dế...) sống trong đất.
- b. Từ xác động thực vật bị phân huỷ.
- c. Từ sự phong hoá các loại đá gốc.

Câu 4: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Nhóm nhân tố nào đóng vai trò quan trọng nhất trong việc hình thành đất?

- a. Địa hình (dốc hoặc bằng phẳng).
- b. Thời gian hình thành đất (tuổi đất).
- c. Đá mẹ, sinh vật, khí hậu.

Câu 5: Tô kín ô những nguyên nhân làm cho rừng ngày một cạn kiệt.

- a. Cháy rừng
- b. Tăng dân số

- c. Khai thác rừng bừa bãi
- d. Chặt phá rừng để sản xuất nông nghiệp.
- e. Đô thị hoá nhanh.
- g. Thiếu sự hiểu biết về vai trò của rừng.
- h. Tăng trưởng kinh tế quá nhanh, bất chấp hậu quả môi trường.

i. Ảnh hưởng của chiến tranh

k. Chưa thực hiện nghiêm luật môi trường.

Câu 6: Tô kín ô ý em cho là đúng nhất.

Lợi ích của các loài thú ăn thịt:

a. Chúng là thiên địch của các loài động vật gặm nhấm phá hoại mùa màng, gây bệnh truyền nhiễm cho người (chuột, sâu bọ...).

b. Điều hoà số lượng cá thể các loài động vật ăn thực vật, không cho chúng phát triển quá nhanh. Góp phần giữ cân bằng sinh học.

c. Chúng ăn những động vật già yếu, bị chết trong rừng, do vậy làm giảm ô nhiễm môi trường.

d. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 7: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Quan sát sơ đồ và xác định xem chiếc ô tô đang đi về hướng nào?



- a. Hướng bắc
- b. Hướng nam
- c. Hướng tây
- d. Hướng đông

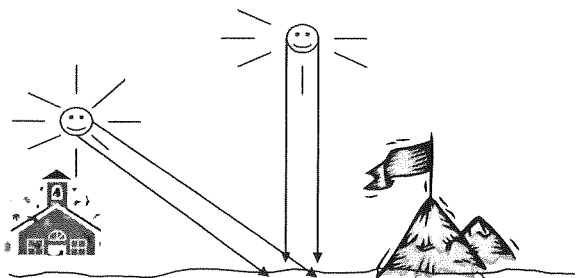
Câu 8: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Ngày tháng nào trong năm, Mặt Trời chiếu thẳng góc xuống vòng cực (66°33')?

- a. 21/3 và 23/9.
- b. 22/6.
- c. 22/12.
- d. Không có ngày nào trong năm.

Câu 9: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Khi Mặt Trời ở vị trí nào (số 1 hay số 2) bề mặt đất sẽ nhận được nhiều nhiệt hơn?



- 2
- 1

Câu 10: Hãy vẽ các mũi tên nối các mùa của Bắc



bán cầu với các ngày thích hợp.

Mùa xuân	22/6 đến 23/9
Mùa hạ	21/3 đến 22/6
Mùa thu	22/12 đến 21/3
Mùa đông	23/9 đến 22/12

Đáp án câu TN: C1: a; C2: d; C3: c; C4: c; C5: a,b,c,d,e,g,h,i,k; C6: d; C7: d; C8: d; C9: số 2; C10:

Lớp 9:**Phần I: Tự luận**

Câu 1: (3 điểm).

Trong phát triển kinh tế-xã hội, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có những điều kiện thuận lợi và khó khăn gì? Tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng lại có tầm quan trọng đặc biệt ở vùng này?

Câu 2: (2 điểm).

Dựa vào bảng số liệu dưới đây, hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện diện tích nuôi trồng thủy sản ở các tỉnh, thành phố của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2008 và nêu nhận xét.

Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản theo các tỉnh, năm 2008

Tỉnh, thành phố	Đà Nẵng	Quảng Nam	Quảng Ngãi	Bình Định	Phú Yên	Khánh Hoà	Ninh Thuận	Bình Thuận
Diện tích (nghìn ha)	0,8	5,6	1,3	4,1	2,7	6,0	1,5	1,9

Nguồn: Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phần II: Trắc nghiệm (10 câu, mỗi câu đúng được 0.5 điểm, tổng cộng 5 điểm).

Câu 1: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Phía bắc của vùng Bắc Trung Bộ giáp với dãy núi nào?

- a. Dãy Bạch Mã. b. Dãy Trường Sơn Bắc.
 c. Dãy Tam Điệp. d. Dãy Hoành Sơn.

Câu 2: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Phía tây của vùng Bắc Trung Bộ giáp với dãy núi nào?

- a. Dãy Bạch Mã. b. Dãy Trường Sơn Bắc.
 c. Dãy Tam Điệp. d. Dãy Hoành Sơn.

Câu 3: Tô kín ô ý em cho là đúng nhất.

Dãy Trường Sơn Bắc còn có tên gọi nào khác?

- a. Núi Giăng Màn. b. Núi Trường Sơn.
 c. Núi Đài. d. Cả 3 tên gọi đều đúng.

Câu 4: Ghép tên một số khoáng sản của vùng

Bắc Trung Bộ ở cột bên trái với nơi phân bố chúng ở cột bên phải sao cho phù hợp:

Khoáng sản	Nơi phân bố
1. Than	a. Thừa Thiên Huế
2. Thiếc nhôm	b. Núi Ba Rền-U Bò
3. Amian	c. Ven biên giới
4. Phốt phát	d. Nghệ An
5. Chì kẽm	e. Con Cuông
6. Mica	g. Khe Bó
7. Đá quý	h. Quỳnh Châu

Câu 5: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Quần đảo Hoàng Sa nằm cách thành phố Đà Nẵng 350 km về phía đông, khoảng cách này tương đương bao nhiêu hải lí?

- a. 179 hải lí. b. 189 hải lí.
 c. 199 hải lí. d. 200 hải lí.

Câu 6: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Ngành công nghiệp nào không phải là thế mạnh của vùng Bắc Trung Bộ?

- a. Khai thác khoáng sản.
 b. Sản xuất vật liệu xây dựng.
 c. Chế biến nông sản xuất khẩu.
 d. Sản xuất máy nông nghiệp.

Câu 7: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Các con đường quốc lộ số 7,8,9 của vùng Bắc Trung Bộ có đặc điểm gì chung?

- a. Mới được mở rộng.
 b. Chạy theo hướng Bắc-Nam.
 c. Là con đường từ Việt Nam sang Lào.
 d. Là đường mòn Hồ Chí Minh.

Câu 8: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Vùng duyên hải Nam Trung Bộ không giáp với vùng nào dưới đây?

- a. Vùng Đồng bằng sông Hồng.
 b. Vùng Bắc Trung Bộ.
 c. Vùng Tây Nguyên.
 d. Vùng Đông Nam Bộ.

Câu 9: Hãy sắp xếp các đồng bằng duyên hải

Nam Trung Bộ theo thứ tự từ Bắc vào Nam:

- Phan Rang; Khánh Hoà; Phan Thiết;
 Quảng Nam; Bình Định; Quảng Ngãi;

Phú Yên.

Câu 10: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Đồng bằng có diện tích lớn nhất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- a. Quảng Nam. b. Khánh Hoà.
 c. Bình Định. d. Phú Yên.

Đáp án câu TN: C1:c; C2: b; C3: d; C4: 1h,2e,3d,4c,5b,6a,7g; C5: b; C6: d; C7: c; C8: a; C9: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Phan Rang, Phan Thiết; C10:c.

III. Kết luận

Từ thực tế giảng dạy ở trường Phổ thông cơ sở Thực nghiệm-Hà Nội cho thấy, việc áp dụng hình thức kiểm tra và thi trắc nghiệm đã nâng cao một bước chất lượng học tập của HS, góp phần cụ thể hoá chủ trương mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra trong những năm gần đây : **Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học phải gắn liền với việc đổi mới việc kiểm tra và đánh giá.**

Kết quả thực nghiệm ở các khối lớp 6,7,8,9 trường Phổ thông cơ sở Thực nghiệm – Hà Nội năm học 2009 – 2010 cho thấy chất lượng học tập của HS đã được nâng cao. Kiến thức mà HS thu nhận được sâu hơn, vững chắc hơn, giờ học trở nên sôi nổi hơn,

hứng thú học tập của HS với môn học cũng được nâng lên một bước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả. *SGK các lớp 6,7,8,9*. NXB Giáo dục 2010
2. Phạm Quang Tiến, Nguyễn Thị Lan, Phạm Thị Hoà Bình. *Sử dụng Bài tập trắc nghiệm địa lí trong dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS THCS*. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá đối với Giáo dục phổ thông, Cao đẳng và Đại học sư phạm” Đại học Sư phạm Hà Nội 11/2006.
3. Phạm Quang Tiến (Chủ biên). *Thiết kế mô-đun trắc nghiệm giáo dục môi trường qua môn địa lí lớp 6 và 7*. NXB Giáo dục 2008.

SUMMARY

The author points to the pros and cons of the questions used in assessing lower secondary students; concretely multiple choice tests and essays, and designs the Geography test for Grade 6 and 9, combining these questions.

TẢN MẠN ĐÔI ĐIỀU... (Tiếp theo trang 8)

lí thuyết hình thái xã hội từng gây tác hại không nhỏ trong tình hình học thuật nước nhà nhiều năm tháng. Mặt khác, cũng cần thức tỉnh trước sự áp đảo của phương Tây đối với phương Đông trên phương diện văn hóa và tinh thần trong đó có Việt Nam ta, kể cả sự giãn cách lịch sử như đã nói qua trên đây.

3) Đồng ý là chúng ta phải ra sức tìm kiếm để có triết lí giáo dục Việt Nam với hôm nay và mai sau sao cho tối ưu. Nhưng xin nhớ cho rằng từ lí thuyết đến thực tiễn vẫn là một khoảng cách rất lớn, rất vòng vèo. Do đó, cũng đừng quá kỳ vọng ở triết lí giáo dục dù đó đã là tối ưu trên phương diện lí thuyết, dù rằng lí thuyết thì cũng không chỉ là một số mệnh đề, một số phương ngôn như đã thấy mà còn phải được diễn giải công phu tỉ mỉ đến nơi đến chốn. Để hỗ trợ vào tác dụng của triết lí giáo dục, song song với vấn đề xây dựng triết lí giáo dục, rất cần, rất cần **đặt vấn đề khoa học xã hội và nhân văn với/cho nền giáo dục hiện thời của đất nước**. Có thể khẳng định rằng vấn đề khoa học xã hội và

nhân văn còn quan trọng hơn, cần thiết hơn cả vấn đề triết lí. Triết lí là nội dung chủ chốt nhưng không phải là tất cả của vấn đề khoa học xã hội và nhân văn. Với nền giáo dục hiện thời của đất nước, muốn tiến lên vững chắc nhất thiết phải có một nền tảng khoa học xã hội và nhân văn vững chắc hơn những gì đang có.

4) Cuối cùng, tôi muốn xin quý vị đang tìm triết lí cho giáo dục nước nhà hãy xem cuộc hành trình đi tìm của tôi là một trường hợp thực tế cần được chỉ bảo, góp ý, rút kinh nghiệm, kể cả đối thoại. Được như thế thì hẳn không chỉ có lợi cho tôi mà còn có lợi chung.

SUMMARY

The author presents some thoughts on philosophy of education. However the author believes that the quest for philosophy of Vietnamese education is still at the “groping stage” therefore there shall be more contributions from other researchers.